TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 25/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Thoong; STQ: Thôn K, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 và con bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1974; Vợ Đào Thị A, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 52/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù giam về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/2/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

Anh Ngụy Đình P, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn K, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Dương Thị Mai H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

+ Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, anh Nguyễn Văn Đ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, BKS 98B3-17911 chở anh Thân Văn D, sinh năm 1997 ở cùng thôn đi đến phòng trọ của Nguyễn Văn Tr ở thôn P, xã S, huyện Yên Dũng chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Tr mượn xe mô tô của anh Đ để đi đón bạn là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở thôn H, xã S, huyện Yên Dũng. Sau khi mượn được xe và đi đón T xong, Tr không trả lại xe cho anh Đ mà nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của anh Đ đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu nên Tr đã điều khiển xe đến quán Internet Vân Nguyệt ở tiểu khu 4, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng gặp Nguyễn Ngọc B, nhờ B mang xe đi cầm cố hộ để lấy 20.000.000 đồng. B đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đến quán cầm đồ Việt Anh của anh Hoàng Văn V ở thôn P, xã S, huyện Yên Dũng thì gặp anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 ở cùng thôn với B và nhân viên của anh V là anh Nguyễn Văn L, B đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 với giá 20.000.000 đồng, anh L đồng ý và yêu cầu B để lại chứng minh thư nhân dân rồi viết và ký tên vào tờ giấy mẫu "biên nhận vay tiền" với nội dung B vay anh L 20.000.000 đồng và thế chấp chiếc xe mô tô BKS 98B3-17911 để làm tin. Sau đó, anh L trừ tiền lãi trước 1.500.000 đồng và đưa cho B 18.500.000 đồng, B cầm tiền đi về đưa cho Tr, số tiền này Tr đã chi tiêu cá nhân hết, không về nhà và không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh Đ.

Sau khi không thấy Tr trả lại xe, anh Đ đã nhiều lần tìm và gọi điện yêu cầu Tr trả xe nhưng không được nên ngày 29/9/2018, anh Đ đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 01/10/2018, anh Hoàng Văn V đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng: 01 xe mô tô Honda SH 125i, BKS 98B3-17911; 01 tờ giấy "Biên nhận vay tiền" có chữ ký của Nguyễn Ngọc B khi đến cầm cố chiếc xe mô tô BKS 98B3-17911; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc B.

Ngày 02/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị chiếc xe mô tô mà Tr chiếm đoạt của anh Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 68/KL-ĐGTS ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH125i, màu sơn đen, BKS: 98B3-17911 giá trị 70.938.000 đồng (Bảy mươi triệu chín trăm ba tám nghìn đồng)"*.

Ngày 03/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trưng cầu giám định chữ viết trên tờ giấy "Biên nhận vay tiền" thu giữ của anh V. Tại bản kết luận giám định số 442 ngày 09/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Ngọc B trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết tại mục "Đại diện bên cho vay") so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc B trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M)* ***là do cùng một người ký, viết ra****"*.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2018, anh Ngụy Đình P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 đi đến cổng dãy phòng trọ của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 ở thôn P, xã S, huyện Yên Dũng thì gặp Nguyễn Văn Tr. Tr mượn xe mô tô của anh P để đi đón vợ là chị Đào Thị Ng đang làm công nhân ở khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, Tr nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh P đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã điều khiển xe đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ Th ở thôn Q, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô BKS 62P1-580.51 cho anh Th với giá 13.000.000 đồng. Do Tr không có đăng ký xe nên anh Th chỉ đồng ý cầm cố cho Tr với điều kiện Tr phải ký vào giấy bán xe cho anh Th, khi nào mang tiền lên trả thì cho chuộc xe. Tr đồng ý, ký vào tờ giấy mẫu "Cam kết bán xe máy, ô tô" do anh Th đưa cho, anh Th trừ tiền lãi trước 1.300.000 đồng và đưa cho Tr 11.700.000 đồng, số tiền này Tr đã chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh P.

Sau khi không thấy Tr trả lại xe, anh P đã nhiều lần tìm và gọi điện yêu cầu Tr trả xe nhưng không được nên ngày 25/12/2018, anh P đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 25/12/2018, anh P biết Tr cầm cố chiếc xe mô tô của mình ở nhà anh Th nên đã đi đến nhà anh Th chuộc lại chiếc xe mô tô hết 13.000.000 đồng rồi đem chiếc xe này giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 26/12/2018, anh Nguyễn Sỹ Th đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 tờ giấy "Cam kết bán xe máy, ô tô" có chữ ký của Tr khi đến cầm cố chiếc xe mô tô.

Ngày 26/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị chiếc xe mô tô mà Tr chiếm đoạt của anh P. Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: *01 xe mô tô*

nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 giá trị 25.560.000 đồng (Hai lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 28/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng trưng cầu giám định chữ ký trên tờ giấy "Cam kết bán xe máy, ô tô" thu giữ của anh Th. Tại bản kết luận giám định số 02 ngày 02/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Trdưới mục " Bên bán" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Trtrên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2,M3) ***là do cùng một người viết ra***.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 đã trả cho chủ sở hữu và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Sỹ Th có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 nhưng anh Th không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc B có hành vi đi cầm cố chiếc xe mô tô cho Tr; anh Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 nhưng anh V, anh B, anh L đều không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngụy Đình P yêu cầu Tr phải bồi thường cho anh 13.000.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra để chuộc xe, anh Hoàng Văn V yêu cầu Tr phải trả lại cho anh 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSYD ngày 17/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Tr về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trphạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 48 và Điều 104 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr từ 36 tháng đến 40 tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số Bản án số: 52/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 3 năm 09 tháng đến 4 năm 01 tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/2/2019. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số: 52/2019/HSPT được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51.

Ngày 30/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại 01 (một) chiếc xe mô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 cho chị Dương Thị Mai H, chị H, anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tr phải bồi thường;

Trả cho anh Ngụy Đình P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Tr phải bồi thường cho anh Ngụy Đình P 13.000.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra để chuộc xe và anh Hoàng Văn V 20.000.000 đồng tiền Tr đã vay.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm B theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 11 giờ ngày 20/9/2018, tại phòng trọ ở thôn P, xã S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tr đã lợi dụng sự quen biết và sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn Đ mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911, sau khi mượn được xe Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã nhờ anh Nguyễn Ngọc B đem đến nhà anh Hoàng Văn V ở thôn P, xã S, huyện Yên Dũng cầm cố được 20.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết không có khả năng chuộc lại chiếc xe trả cho anh Đ. Chiếc xe mà bị cáo chiến đoạt có trị giá 70.938.000đồng. Vào khoảng 18 giờ ngày 10/12/2018 cũng tại phòng trọ ở thôn P, xã S, Tr đã lợi dụng sự quen biết cũng như sự tin tưởng của anh

Ngụy Đình P để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 của anh P, sau khi mượn được xe, Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1979 ở thôn Q, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được được 13.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. giá trị là 25.560.000 đồng.

Tổng trị giá 02 chiếc xe mô tô Tr chiếm đoạt của anh Đ và anh P có giá trị là 96.498.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**",** tội được quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp với những người thân quen của mình. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: tại bản án số: 52/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hành vi phạm tội này của bị cáo được thực hiện trước hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi này thì bị cáo chưa bị kết án, do vậy bản án số: 52/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không được xem là căn cứ để tính là tái phạm đối với bị cáo. Xong cần tổng hợp hình phạt với bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số: 52/2019/HSPT được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai hành vi chiếm đoạt do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo có thời gian phục trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 xác đinh thuộc quyền sở hữu của chị Dương Thị Mai H nên ngày 30/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả cho chị H. Chị H, anh Đ không có yêu cầu gì.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ngụy Đình P yêu cầu Tr phải bồi thường cho anh 13.000.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra để chuộc xe, anh Hoàng Văn V yêu cầu Tr phải trả lại cho anh 20.000.000 đồng đã vay.

[7] Đối với anh Nguyễn Sỹ Th có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51 nhưng anh Th không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Ngọc B có hành vi đi cầm cố hộ Tr chiếc xe mô tô, anh Hoàng Văn V và Nguyễn Văn L có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 98B3-17911 nhưng anh V, anh B, anh L đều không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 38; Điều 104; khoản 2 điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 106,136, 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 3 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số: 52/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 3 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/2/2019. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2018 đến 13/9/2018 của bản án số: 52/2019/HSPT được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Ngụy Đình P 13.000.000 đồng và anh Hoàng Văn V 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hàn án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử lý vật chứng: Trả cho anh Ngụy Đình P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 62P1-580.51.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/6/2019 giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

Án Phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Nham Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh